TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-8-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2019/TLST-HNGĐ, ngày 24/5/2019 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 522/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị N - Sinh năm: 1986 (có mặt); *Địa chỉ:* 128/4, ấp Định P, xã Định H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Lê Văn N - Sinh năm: 1987 (vắng mặt); *Địa chỉ:* 128/4, ấp Định P, xã Định H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/5/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thị N trình bày:

Vào năm 2010, Huỳnh Thị N và Lê Văn N quen biết nhau và được gia đình 02 bên tổ chức đám cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 11/8/2010 tại UBND xã T T, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cải vả, anh Lê Văn N không lo vợ con và gia đình, thường hay nhậu, Huỳnh Thị N đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh N vẫn không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Huỳnh Thị N yêu cầu ly hôn với Lê Văn N. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Lê Minh Q, sinh ngày 18/9/2014, từ khi vợ chồng ly thân Huỳnh Thị N nuôi con cho đến nay, chị N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi Lê Minh Q và không yêu cầu Lê Văn N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, Huỳnh Thị N không yêu

cầu giải quyết; về nợ chung Huỳnh Thị N cho rằng không có không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Lê Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Huỳnh Thị N và Lê Văn N có đăng ký kết hôn ngày 11/8/2010 tại UBND xã T T, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Huỳnh Thị N và Lê Văn N như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Lê Văn N không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Huỳnh Thị N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Lê Văn N, mâu thuẫn của Huỳnh Thị N và Lê Văn N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Huỳnh Thị N yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Huỳnh Thị N là có căn cứ.

[2] Về con chung: Huỳnh Thị N và Lê Văn N có 01 con chung là Lê Minh Q, sinh ngày 18/9/2014, từ khi vợ chồng xa nhau Huỳnh Thị N trực tiếp nuôi con, Huỳnh Thị N yêu cầu tiếp tục nuôi Lê Minh Q, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị N đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Lê Văn N không trực tiếp nuôi con, đáng lý ra thì phải có N vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Huỳnh Thị N không yêu cầu Lê Văn N cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Huỳnh Thị N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Lê Văn N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Lê Văn N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Huỳnh Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong

vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Huỳnh Thị N được ly hôn với Lê Văn N.

2. Về con chung: Huỳnh Thị N được quyền tiếp tục nuôi con là Lê Minh Q, sinh ngày 18/9/2014.

Huỳnh Thị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Lê Văn N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Huỳnh Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Huỳnh Thị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001528, ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Huỳnh Thị N đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2019). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã T T, H. Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.